

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/ 2022/DS-ST

Ngày 27/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 132/2021/TLST-DS, ngày 09/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-DS ngày 12/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-DS ngày 11/5/2022, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 21, tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Bị đơn:* Chị **Diêu Thị H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Hưng T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lăng Mai N**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Hưng T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị **Riêu Thị X**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Ninh Phú, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/12/2021, nguyên đơn – chị Nguyễn Thu H trình bày: Do mối quan hệ quen biết trong xã hội nên ngày 23/10/2020 chị Nguyễn Thu H có cho chị Diêu Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 9, phường Hưng T, thành phố T vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mục đích để giải quyết việc gia đình, chị Diêu Thị H có viết giấy vay tiền hẹn ngày 23/12/2020 sẽ trả nhưng quá thời hạn thanh toán chị Nguyễn Thu H đòi nhiều lần nhưng chị Diêu Thị H không trả. Do vậy, chị Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu chị Diêu Thị H phải thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/12/2021 và biên bản hòa giải thành, bị đơn chị Diêu Thị H trình bày: chị Diêu Thị H xác nhận là chị có viết giấy vay tiền ngày 23/10/2020 với nội dung vay của chị Nguyễn Thu H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lý do viết giấy vay tiền là vì em gái họ chị Diêu Thị H là Riêu Thị X, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Ninh Phú, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cần tiền để đáo hạn ngân hàng nên nhờ chị Diêu Thị H vay hộ, chị H nhất trí và hỏi chị Nguyễn Thu H vay hộ cho chị X, chị Nguyễn Thu H có yêu cầu chị Diêu Thị H đứng ra viết giấy và chị Nguyễn Thu H cho chị X vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) chứ chị Diêu Thị H không được nhận số tiền trên. Tuy nhiên chị Diêu Thị H xác định do chị Diêu Thị H tự nguyện viết giấy vay tiền của chị Nguyễn Thu H để vay hộ tiền cho chị Xuân nên trước yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H, chị Diêu Thị H nhận trách nhiệm trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thu H và sẽ yêu cầu chị Riêu Thị X phải có trách nhiệm trả cho chị Diêu Thị H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), về việc yêu cầu chị X trả nợ chị Diêu Thị H không yêu cầu trong vụ án này do nguyên đơn không nhất trí, chị Diêu Thị H sẽ tự đòi bên ngoài hoặc khởi kiện chị Riêu Thị X bằng một vụ án dân sự khác khi có nhu cầu.

Ngày 21/12/2021 và ngày 23/12/2021 chị Diêu Thị H có đơn thay đổi ý kiến hòa giải, nội dung đơn chị Diêu Thị H xác định, chị không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho chị Nguyễn Thu H đối với khoản nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong giấy vay tiền chị Diêu Thị H đã viết ngày 23/10/2020 như đã thỏa thuận tại phiên hòa giải tại Tòa án ngày 20/12/2021 vì lý do chị Diêu Thị H viết giấy mục đích làm tin với chị Nguyễn Thu H để vay tiền hộ chị Riêu Thị X.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/12/2021 và tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/12/2021 nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc yêu cầu chị Diêu Thị H phải trả là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và bổ sung yêu cầu về việc đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Diêu Thị H phải trả lãi do chậm trả tính từ ngày 24/12/2020 đến ngày tuyên án sơ thẩm với mức lãi suất là 1%/tháng, tạm tính đến ngày 24/12/2021 thành tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tại biên bản làm việc và biên bản hoà giải ngày 28/12/2021, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Riêu Thị X trình bày: Vì cần tiền để giải quyết việc gia đình nên ngày 23/10/2020 chị X đến nhà chị Diêu Thị H để hỏi vay 100.000.000 đồng, chị Diêu Thị H bảo: “Chị không có nhưng chị biết chỗ cho vay lãi, nếu em vay thì chị dẫn đi”. Sau đó chị Diêu Thị H đưa chị X đến nhà chị Nguyễn Thu H hỏi vay tiền. Chị Nguyễn Thu H bảo: “Chị không quen em, nên không cho em vay, nếu em là em của chị Diêu Thị H thì bảo chị Diêu Thị H viết giấy vay hộ cho thì được”, vì muốn giúp chị X nên chị Diêu Thị H đã viết giấy vay của chị Nguyễn Thu H số tiền 100.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H đối với chị Diêu Thị H về khoản nợ theo giấy vay tiền chị Diêu Thị H viết ngày 23/10/2020, chị X xin nhận trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thu H.

Ông Lăng Mai N là người đại diện theo ủy quyền của chị Diêu Thị H trình bày: Chị Diêu Thị H là vợ của ông Lăng Mai N, chị Riêu Thị X là em họ của chị H. Do chị Nguyễn Thu H và chị Diêu Thị H chơi thân với nhau, vì tin tưởng nên khi chị X cần tiền trình bày với vợ chồng ông N về việc chị X đang gặp khó khăn. Biết chị Nguyễn Thu H thường xuyên cho vay tiền nên chị Diêu Thị H đã dẫn chị X đến nhà chị H để vay tiền, chị H có yêu cầu chị Riêu Thị X viết giấy để bảo lãnh cho chị X thì chị Nguyễn Thu H mới cho chị X vay. Vì muốn giúp chị X nên chị Diêu Thị H đã viết giấy cho chị Nguyễn Thu H. Nhưng do sơ suất chị Diêu Thị H không viết với tư cách là người bảo lãnh mà lại đứng tên là người vay tiền. Chị Diêu Thị H chỉ viết giấy vay tiền, còn khoản tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền giao cho chị X, nay chị X cũng nhận trách nhiệm thanh toán cho chị H. Do vậy, tôi đề nghị Toà án xem xét giải quyết hoà giải hướng cho nguyên đơn chấp nhận đề nghị của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Riêu Thị X. Trên cơ sở giấy vay tiền thì chị Diêu Thị H là người vay tiền, tuy nhiên sự thật, người thật việc thật là vay tiền cho chị X sử dụng. Chị X cũng thừa nhận việc này. Do vậy nếu không thoả thuận được ông N đề nghị Toà án xem xét giải quyết trên cơ sở sự thật như ông N đã trình bày, buộc chị Riêu Thị X phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên cầu khởi kiện về số tiền gốc đề nghị HĐXX buộc chị Diêu Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thu H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và rút một phần yêu cầu lãi chậm trả tính từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/5/2022 là 01 năm 05 tháng 03 ngày với mức lãi suất là 1%/tháng xuống 9%/năm, tính tròn là 01 năm 05 tháng thành tiền là 12.750.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi yêu cầu chị Diêu Thị H phải trả là 112.750.000 đồng (*một trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, đề nghị HĐXX tuyên nghĩa vụ trả lãi trong trường hợp bà Diêu Thị H chậm thi hành đối với khoản tiền phải thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự. Về địa chỉ của nguyên đơn ông Lý khai, khi chị Nguyễn Thu H cho chị Diêu Thị H vay tiền thì chị Nguyễn Thu H đang sinh sống ở phường P, tuy nhiên thời điểm đó cho đến khi

khởi kiện chị Nguyễn Thu H có hộ khẩu tại phường Tân Quang, thành phố T nên địa chỉ trong đơn khởi kiện ghi theo hộ khẩu, sau thời điểm khởi kiện chị Nguyễn Thu H làm căn cước công dân theo nơi ở thực tế là ở phường P, thành phố T.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lăng Mai N thừa nhận giấy vay tiền ghi ngày 23/10/2020 mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là do vợ ông – chị Diêu Thị H viết và ký với nội dung vay tiền của chị Nguyễn Thu H có địa chỉ tại tổ 12 phường P thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khi viết giấy không bị ai ép buộc, nếu bản chất của giấy vay tiền là vay tiền thật thì người viết giấy vay tiền phải trả tiền cho người cho vay tiền (tức chị Diêu Thị H phải trả tiền cho chị Nguyễn Thu H) tuy nhiên bản chất của giấy vay tiền trong vụ án chỉ là viết để làm tin để chị Nguyễn Thu H cho chị X vay 100.000.000 đồng chứ sự thật chị Diêu Thị H không được nhận tiền như nội dung Giấy vay tiền chị Diêu Thị H đã viết. Địa chỉ của nguyên đơn trong đơn khởi kiện là ở phường Tân Quang, thành phố T nhưng địa chỉ trong giấy vay tiền chị Nguyễn Thu H ở phường P, thành phố T. Với các lý do đã trình bày, ông Lăng Mai N không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời đề nghị HĐXX làm rõ địa chỉ của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Riêu Thị X, không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn, đồng quan điểm với với ông Lăng Mai N và nhận trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Vụ án về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, bị đơn cư trú tại thành phố T. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa các bên đương sự đều có mặt. Kiểm sát viên vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt kiểm sát viên theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ của vụ án và không có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ Tòa án công bố, tại phiên tòa các đương sự không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ gì.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị HĐXX buộc chị Diêu Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thu H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và lãi chậm trả tính từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/5/2022 là 01 năm 05 tháng 03 ngày với mức lãi suất là 9%/năm, tính tròn là 01 năm 05 tháng thành tiền là 12.750.000 đồng (*mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng

cộng cả gốc và lãi yêu cầu chị Diêu Thị H phải trả là 112.750.000 đồng (*một trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi chị Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Diêu Thị H chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vay tiền và cho vay tiền giữa chị Nguyễn Thu H và chị Diêu Thị H được lập thành văn bản là Giấy vay tiền ngày 23/10/2020 mà chị Nguyễn Thu H giao nộp cho Tòa án, nội dung xác định: Ngày 23/10/2020 chị Diêu Thị H vay của chị Nguyễn Thu H 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), thời hạn trả ngày 23/12/2020.

Về địa chỉ của nguyên đơn: Quá trình thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa xác định hiện nay nguyên đơn có địa chỉ tại số nhà 21 tổ 12 phường P thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Về việc chị Diêu Thị H xác định khoản tiền 100.000.000 đồng chị Diêu Thị H viết giấy vay của chị Nguyễn Thu H nhưng chị Diêu Thị H không được sử dụng mà giao cho chị Riêu Thị X sử dụng đồng thời xác định trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là của chị Riêu Thị X. Chị Riêu Thị X nhất trí với yêu cầu của bị đơn, nhận trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên nguyên đơn không nhất trí và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Diêu Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do vậy, HĐXX không xem xét nghĩa vụ trả nợ của chị Riêu Thị X trong vụ án này. Chị Diêu Thị H có quyền khởi kiện chị Riêu Thị X bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ vào trình bày nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và các tài liệu chứng cứ các bên giao nộp cho Tòa án. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự.

Theo quy định tại Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử thì yêu cầu trả lãi chậm trả với mức lãi suất 9%/năm Nguyễn Thu H đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên HĐXX xét thấy, buộc chị Diêu Thị H phải thanh toán cho chị Nguyễn Thu H khoản tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và lãi suất chậm trả tính từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/5/2022 với mức lãi suất là 9%/năm đối với khoản tiền chậm trả là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), tính tròn là 01 năm 05 tháng theo yêu cầu của nguyên đơn và tuyên nghĩa vụ trả lãi đối với chị Diêu Thị H theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 5.637.500 đồng (*năm triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thu H không phải chịu án phí của vụ án.

Trả cho chị Nguyễn Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280; 463, 466; 468; 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Diêu Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thu H số tiền 112.750.000 đồng (*một trăm mười hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi chậm trả là 12.750.000 đồng (*mười hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Diêu Thị H phải chịu 5.637.500 đồng (*năm triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) tiền Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án;

Trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000105 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2022, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thảo - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

HỘI THẨM NHÂN CÁC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thúy Hà - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

HỘI THẨM NHÂN CÁC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

